

Bản án số 148/2022/HCTP

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Các Thẩm phán: Ông Mai Anh Tài;

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Đặng Thị Cẩm Ly, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa:

Ngày 05 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3783/2022/QĐ-PT ngày 21 tháng

Người đại diện theo ủy quyền của người khởi kiện: Anh Lê Văn N, sinh năm 1987; vắng mặt.

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện: Luật sư Lê

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: số 35 Đại lộ Lê Lợi, phường Ba Đình, thành phố Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn T - Chủ tịch; vắng mặt.

2. Ủy ban nhân dân thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Tiến D - Chủ tịch; vắng mặt.

**** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

1. Ủy ban nhân dân phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; địa chỉ: phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Bá Tr - Chủ tịch; vắng mặt.

2. Ông Lê Văn K, sinh năm 1930; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông K: Anh Lê Văn N, sinh năm 1987; cùng địa chỉ: Tổ dân phố số 1, phường Xuân L, thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết tại Tòa án, người khởi kiện trình bày:*

Thửa đất gia đình ông đang sử dụng theo bản đồ 2011 thuộc thửa số 24, tờ bản đồ 109, diện tích 211,4m² đã sử dụng có nhà ở từ tháng 8/1993. Nguồn gốc sử dụng đất: Thửa số 256 thuộc một phần diện tích thửa số 100 tờ bản đồ 299 đo vẽ năm 1987 diện tích đo bao đất ở cụm dân cư thôn 1. Thời điểm giao đất cho xã viên năm 1977 khi chưa có Luật đất đai và Nhà nước chưa thực hiện đo bản đồ quản lý đất. Việc quản lý đất là do UBHC xã và Ban quản trị HTX được quyền giao đất ở cho các hộ sử dụng của Nhà nước. Hạn mức do các HTX thống nhất quy định đất ở để giao cho xã viên. HTX nông nghiệp Dự Quần xã Xuân Lâm năm 1977 thống nhất giao đất ở cho hộ ông Lê Văn K. Do đông con nên được giao 950m² đất ở. Diện tích giao đất cho hộ ông K năm 1977 đang ở thửa 99 diện tích 544m² phía Tây đường thôn thiếu so với hạn mức HTX quy định nên gia đình được nhận thêm 411m² đất ở thửa số 100 phía Đông đường thôn. Hai thửa đất ở cùng khu dân cư nhưng bị chia cách bởi lối đi đường thôn. Năm 1987 đo bản đồ 299 thửa phía Tây, diện tích 544m² thuộc thửa số 99, diện tích 411m² đất ở được ghi thửa 100 phía Đông đường khu dân cư.

Bản đồ đo vẽ năm 1998: Bản đồ 299 thửa đất ở phía Tây đo bao diện tích đất ở toàn thôn là thửa 99, bản đồ 299 đo năm 1987 được biến động bản đồ đo năm 1998 thành thửa số 257, diện tích 544m² (trong đó 200m² đất ở và 340m² đất vườn, sổ mục kê ghi chủ sử dụng ông Lê Văn K. Thửa đất số 100 ở phía Đông bản đồ 299 đo năm 1987 trong diện tích đất ở đo bao toàn thôn, biến động đo bản đồ năm 1998 thuộc thửa đất ở số 256 (ONT), diện tích 411m² bao gồm: 200m² đất ở, 211m² đất vườn, sổ mục kê chủ hộ sử dụng ông Lê Văn K.

Diện tích đất đang sử dụng của gia đình ông Nhà nước thu hồi thực hiện dự án đường Đông - Tây 1 kéo dài nhưng lại xác định là đất vườn không liền thửa để bồi thường ông không nhất trí. Ông làm đơn khiếu nại đề nghị được thu hồi, bồi thường diện tích 114,9m² đất vườn cùng thửa với thửa đất có nhà ở được công nhận đất ở nhưng tại Quyết định giải quyết khiếu nại số 2614/QĐ-

UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S và Quyết định giải quyết khiếu nại số 2918/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đều không chấp nhận yêu cầu của ông.

Vì vậy ông yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa tuyên hủy:

- Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S;
- Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;
- Công nhận quyền sử dụng đất thửa số 24 tờ bản đồ 109 bản đồ 2011 diện tích 211,4m² là đất ở của hộ ông Lê Văn K; lập phương án bồi thường 114,9m² đất khi Nhà nước thu hồi.

** Tại Văn bản ý kiến số 15291/UBND-TD ngày 12/11/2020 của đại diện theo, ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa trình bày:* Nội dung ông Lê Văn M khiếu nại: Năm 2019 UBND thị xã Nghi S thu hồi 114,9m² đất của gia đình ông để thực hiện dự án đường Đông Tây 1 kéo dài - Khu kinh tế Nghi S và bồi thường cho gia đình ông diện tích 114,9m² là đất vườn trong cùng thửa đất có nhà ở, được công nhận là đất ở. Khiếu nại của ông Lê Văn M được Chủ tịch UBND thị xã Nghi S giải quyết tại Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020. Không đồng ý với kết quả của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S. Ông M có đơn khiếu nại đến Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa.

Kết quả xác minh hồ sơ giấy tờ liên quan đến vị trí đất có đơn khiếu nại:

** Bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299 của xã Xuân Lâm năm 1987:* Thửa đất ông Lê Văn M đang có đơn khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 100 (thửa đo bao khu dân cư) tờ bản đồ số 4, diện tích 10,485m², sổ mục kê ghi chủ sử dụng: Xã viên.

Bản đồ địa chính phường Xuân Lâm năm 1987: Thửa đất ông M khiếu nại là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109, diện tích nguyên thửa 211,4m² đất vườn.

Bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Xuân Lâm năm 2011: Thửa đất ông M đang khiếu nại là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109, diện tích nguyên thửa 211,4m², loại đất ở nông thôn (ONT); sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất: Ông Lê Văn K.

Trích lục chính số 52/TLBBĐ ngày 17/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tĩnh Gia: thửa đất ông M đang khiếu nại thuộc thửa số 41, diện tích nguyên thửa 165,7m² loại đất (ONT)

- Việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất: Khu đất ông M đang khiếu nại có đơn khiếu nại chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

Ông Lê Văn M đã được UBND thị xã Nghi S giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại Quyết định số 146/QĐ/UBTG

ngày 13/7/1995 với tổng diện tích được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 2.316m², trong đó có 200m² đất ở.

Khu đất ông K đang sử dụng được UBND thị xã Nghi S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G342640 ngày 13/7/1995, tại thửa đất số 99, tờ bản đồ 04 bản đồ 299 xã Xuân Lâm với diện tích 766m² trong đó đất ở là 200m², đất màu 566m²

* Nguồn gốc và quá trình sử dụng đất:

Theo báo cáo và biên bản xác định nguồn gốc của UBND phường Xuân Lâm: Vị trí thửa đất ông M đang khiếu nại có nguồn gốc là của ông Lê Văn K (bố đẻ ông M). Năm 1978 ông Lê Văn K được giao 02 thửa đất cách một con đường ở giữa: Thửa đất phía Tây đường vào làng (thửa 99, tờ bản đồ số 299) ông K làm nhà ở và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995; thửa đất phía Đông đường (thửa số 100) ông K làm vườn. Năm 1994, ông Lê Văn K cho ông Lê Văn M làm nhà sang thửa đất phía Đông đường (thửa 100, bản đồ số 299) nhưng chưa làm thủ tục tặng cho theo quy định và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông M đã sử dụng thửa đất vào mục đích làm nhà ở, thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích kể từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Xác định nguồn gốc đất phường Xuân Lâm kết luận: Thửa đất ông Lê Văn M đang sử dụng là đất vườn không cùng thửa đất ở với thửa đất ông Lê Văn K đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở từ sau ngày 19/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Đề nghị thu hồi diện tích đất 141,7m² đất mà hộ gia đình ông Lê Văn M đang sử dụng, trong đó: Đất vườn, ao không cùng thửa đất ở là 114,9m², đất thủy lợi (mương) 26,8m² không được bồi thường theo Trích lục chỉnh lý thửa đất bản đồ dự án số 52/TLBĐ ngày 17/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Nghi S.

* Việc thu hồi, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường Đông Tây 1 kéo dài - Khu kinh tế Nghi S: Ngày 13/9/2019, UBND huyện Tĩnh Gia ban hành Quyết định số 6176/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hiện hộ ông Lê Văn M đang sử dụng tại xã Xuân Lâm, huyện Tĩnh Gia thực hiện dự án đường Đông Tây 1 kéo dài, trong đó thu hồi 114,9m² đất do hộ ông Lê Văn M đang sử dụng thuộc một phần thửa đất số 41, Trích lục chỉnh lý thửa đất bản đồ dự án số 52/TLBĐ do Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Nghi S lập ngày 17/8/2017, cụ thể: Thu hồi 114,9m² đất vườn không cùng thửa đất. Ngày 13/9/2019, UBND thị xã Nghi S ban hành Quyết định số 6170/QĐ-UBND về việc phê duyệt kinh phí bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng thực hiện dự án đường Đông Tây 1 kéo dài, trong đó hộ ông Lê Văn M được bồi thường về đất với tổng số tiền là 3.102.300 đồng. Căn cứ quy định tại Điều 103, luật Đất đai năm 2013 và Điều 24, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Việc hộ ông Lê Văn M khiếu nại đề nghị được thu hồi, bồi thường diện tích 114,9m² đất vườn cùng thửa với thửa đất có nhà ở được công nhận đất ở là không có cơ sở.

Vì vậy Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa đã ban hành Quyết định số 2918/QĐ UBND ngày 24/7/2020 về việc giải quyết khiếu nại lần 2 không chấp nhận khiếu nại của ông Lê Văn M ở thôn 1, phường Xuân Lâm, thị xã Nghi S là đúng quy định pháp luật. Đề nghị tòa án xem xét, quyết định.

** Tại văn bản kiến của người bị kiện UBND thị xã Nghi S:* Thửa đất trên là của ông Lê Văn K bố đẻ ông Lê Văn M, ông Lê Văn K được giao năm 1978, khi giao đất ông Lê Văn K được giao hai thửa đất cách một con đường ở giữa, thửa đất phía Tây đường vào làng (thửa số 99) ông Lê Văn K làm nhà ở, thửa đất phía Đông đường (thửa 100) ông K làm vườn. Đến năm 1994, ông Lê Văn K cho ông Lê Văn M làm nhà ở sang thửa đất phía Đông đường nhưng chưa làm các thủ tục tặng cho theo quy định nên trên Bản đồ năm 1998 và Bản đồ năm 2011 vẫn thể hiện tên ông Lê Văn K (theo gia đình khai báo và khẳng định là gia đình làm nhà năm 1994). Sau đó gia đình kê lát lên phần đất nương của tập thể.

Thửa đất ông Lê Văn M đang sử dụng là đất vườn không cùng thửa đất ở với thửa đất ông Lê Văn K được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, có nhà ở từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

Đề nghị thu hồi diện tích 141,7m² đất mà hộ ông Lê Văn M đang sử dụng, trong đó: Đất vườn, ao không cùng thửa đất là 114,9m², đất thủy lợi (mương) 26,8m² không được bồi thường theo Trích lục chính lý thửa đất bản đồ dự án số 52/TLBĐ ngày 17/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tĩnh Gia.

Theo bản đồ đo vẽ theo Chỉ thị 299 của xã Xuân Lâm năm 1987, thửa đất hiện nay gia đình ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 100 (thửa đo bao khu dân cư), tờ bản đồ số 4, diện tích 10.685m².

Theo Bản đồ địa chính xã Xuân Lâm năm 1998, hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại là thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9, diện tích 411,0m², loại đất thổ cư (200,0m² đất ở, 211,0m² đất vườn), sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Lê Văn K.

Theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Xuân Lâm. năm 2011, thửa đất hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109, diện tích nguyên thửa 221,4m², loại đất ở nông thôn (ONT), sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là hộ ông Lê Văn K. Theo Trích lục chính lý số 52/TLBĐ ngày 17/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất huyện Tĩnh Gia, thửa đất ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại thuộc thửa số 41, diện tích nguyên thửa 165,7m², loại đất ONT. Căn cứ vào hồ sơ địa chính, biên bản xác định nguồn gốc, thời điểm, mục đích sử dụng đất xã Xuân Lâm, kết quả làm việc với người có liên quan, các tài liệu, chứng cứ hiện có Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia (nay là UBND thị xã Nghi S) đã ban hành Quyết định giải quyết khiếu nại số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020, với nội dung: Diện tích 114,9m² đất của hộ ông Lê Văn M đang khiếu nại thuộc một phần thửa đất theo xác định của UBND

xã Xuân Lâm có nguồn gốc được ông Lê Văn K là bố đẻ của ông Lê Văn M tặng cho nhưng chưa thực hiện thủ tục tặng cho theo quy định của pháp luật, tổng diện tích hiện trạng đang sử dụng là 165,7m². Diện tích đất trên thuộc thửa đất số 100, tờ bản đồ số 04, bản đồ 299 xã Xuân Lâm không cùng thửa với thửa đất số 99, tờ bản đồ số 04, Bản đồ 299 xã Xuân Lâm là thửa đất ở của ông Lê Văn K. Thửa đất số 99, tờ bản đồ số 04, Bản đồ 299 xã Xuân Lâm đã được UBND huyện Tĩnh Gia cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn K, số sổ G342640, ngày 13/7/1995, trong đó thể hiện 200,0m² đất ở, 566m² đất màu, thời hạn sử dụng: Lâu dài.

Ông Lê Văn M đã được Nhà nước công nhận, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ở thửa đất khác ngoài thửa đất gia đình ông khiếu nại tại Quyết định số 146/QĐ/UBTG ngày 13/7/1995 của UBND huyện Tĩnh Gia về việc giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trong đó có 200,0m² đất ở. Căn cứ Điều 103 Luật đất đai năm 2013; Điều 24, Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: Việc hộ ông Lê Văn M khiếu nại đề nghị được thu hồi, bồi thường diện tích 114,9m² đất vườn cùng thửa với thửa đất có nhà ở được công nhận đất ở là không có cơ sở.

Từ những phân tích, đánh giá, căn cứ pháp luật và kết luận trên; UBND thị xã Nghi S đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa bác đơn yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M và giữ nguyên Quyết định hành chính của UBND thị xã Nghi S và của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S.

* *UBND phường Xuân Lâm*: Thống nhất với quan điểm của UBND thị xã Nghi S. Đề nghị Tòa án tỉnh Thanh Hóa không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Lê Văn M.

* *Ông Lê Văn K*: về nguồn gốc thửa đất UBND huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi S) thu hồi thực hiện dự án đường Đông Tây 1 kéo dài ông cũng thống nhất như lời khai của ông M. Diện tích đất này chủ sử dụng vẫn là ông Lê Văn K, ông chưa cho tặng ai, con ông là ông M chỉ là người ở nhờ trên nhà, đất của ông. UBND huyện Tĩnh Gia thu hồi và bồi thường cho ông M là không đúng chủ thể, làm thiệt hại đến quyền lợi của ông. Khi ông M khởi kiện vụ án ra tòa thì ông mới được biết nên ông đề nghị được tham gia tố tụng và thống nhất với quan điểm của ông M là đề nghị Tòa án tỉnh Thanh Hóa hủy: Quyết định thu hồi số 6176 ngày 13/9/2019 của UBND huyện Tĩnh Gia (thị xã Nghi S); hủy Quyết định giải quyết khiếu nại số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S và Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa; yêu cầu UBND thị xã Nghi S giải quyết lại việc thu hồi đất đúng đối tượng và công nhận quyền sử dụng đất thửa số 24 tờ bản đồ 109 bản đồ 2011 diện tích 211,4m² là đất ở của hộ ông Lê Văn K; lập phương án bồi thường 114,9m² đất khi Nhà nước thu hồi.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 27/01/2021, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa quyết định: Căn cứ khoản 1 Điều 30; khoản 3, khoản 4 Điều 32; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 116; điểm a khoản 2 Điều 193; Điều 204; khoản 1 Điều 206; khoản 3 Điều 345; khoản 1 Điều 348 Luật tổ tụng hành chính; khoản 1 Điều 103 Luật đất đai 2013; Điều 24 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai năm 2013; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M và yêu cầu của ông Lê Văn K về các nội dung sau:

- Hủy Quyết định số 6176/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND thị xã Nghi S;

- Hủy Quyết định số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S;

- Hủy Quyết định số 2918/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa;

- Công nhận quyền sử dụng thửa số 24 tờ bản đồ 109 bản đồ 2011 diện tích 211,4m² là đất ở của hộ ông Lê Văn K;

Buộc UBND thị xã nghi S thu hồi đúng đối tượng và lập phương án bồi thường 114,9m² đất khi Nhà nước thu hồi.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/02/2021, người khởi kiện ông Lê Văn M và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn K đều có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Lê Văn M và ông Lê Văn K đều vắng mặt không có lý do.

Người bị kiện, người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện; người liên quan có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại cấp sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội kết luận:

Kháng cáo của người khởi kiện trong hạn và đúng quy định nên cần chấp nhận để xét. Về chấp hành pháp luật tổ tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử đều đúng quy định.

Về sự vắng mặt của người khởi kiện có kháng cáo, của người bị kiện và toàn bộ người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên đề nghị xét xử vắng mặt họ. Ông Lê Văn M có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, đơn có xác nhận của chính quyền nên hợp lệ. Tuy nhiên người bị kiện không có quan điểm về việc rút đơn khởi kiện của ông M;

mặt khác ông Lê Văn K không rút đơn kháng cáo nên đề nghị tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định chung.

Về nội dung, xét kháng cáo của ông Lê Văn Mạnh và ông Lê Văn K, thấy: Vị trí thửa đất ông M đang khiếu nại có nguồn gốc là của ông Lê Văn K là bố đẻ ông M. Năm 1978 ông Lê Văn K được giao 02 thửa đất cách một con đường ở giữa: Thửa đất phía Tây đường vào làng (thửa 99, tờ bản đồ số 299) ông K làm nhà ở và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995; thửa đất phía Đông đường (thửa số 100) ông K làm vườn. Năm 1994, ông Lê Văn K cho ông Lê Văn M làm nhà sang thửa đất phía Đông đường (thửa 100, bản đồ số 299), nhưng chưa làm thủ tục tặng cho theo quy định và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông M đã sử dụng thửa đất vào mục đích làm nhà ở, thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích kể từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004. Hồ sơ giấy tờ liên quan đến vị trí đất theo bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299 của phường Xuân Lâm năm 1987, thửa đất hiện nay của gia đình ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 100 (thửa đo bao khu dân cư) tờ bản đồ số 4, diện tích 10.485m². Năm 1994, ông Lê Văn K cho ông M làm nhà ở phía Đông (thửa 100) nhưng chưa làm các thủ tục theo quy định pháp luật, thời điểm bắt đầu từ ngày 15/10/1993 đến trước 1/7/2004. Do vậy xác định thửa đất ông M đang sử dụng là đất vườn không cùng thửa đất với ông Lê Văn K đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất. Ngày 13/9/2019 UBND thị xã Nghi S ban hành Quyết định số 6176/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hiện hộ ông M đang sử dụng tại phường Xuân Lâm thị xã Nghi S để thực hiện sự án đường Đông Tây 1 kéo dài, trong đó thu hồi 114,9m² đất do hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và bồi thường cho gia đình ông M là đất trồng cây lâu năm, không cùng thửa với đất ở của ông K là chưa đúng quy định pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn kháng cáo của ông K, sửa bản án sơ thẩm, hủy quyết định nói trên và các quyết định giải quyết khiếu nại liên quan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử thấy rằng:

[1] Về tố tụng:

Kháng cáo của người khởi kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong hạn và đúng quy định nên cần chấp nhận để xét.

Về sự vắng mặt của người khởi kiện và kháng cáo, của người bị kiện và toàn bộ người liên quan dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, thấy: Ngày 06/01/2022 ông Lê Văn M có đơn xin rút đơn khởi kiện và đơn kháng cáo, đơn có xác nhận của chính quyền địa phương là hợp lệ. Tuy nhiên người bị kiện không có quan điểm về việc rút đơn khởi kiện của ông M nên không có căn cứ

để chấp nhận việc rút đơn khởi kiện của ông M mà chỉ chấp nhận nội dung xin rút đơn kháng cáo. Do đó đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lê Văn M. Trong vụ án này còn có ông Lê Văn K (là bố của ông M) là người khởi kiện đối với cùng các quyết định đã nêu và nay không rút đơn kháng cáo nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết theo quy định chung.

[2] Về nội dung: xét kháng cáo của ông Lê Văn K, thấy:

[2.1] Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định đối tượng, thẩm quyền và thời hiệu khởi kiện; đối với các Quyết định thu hồi đất số 6176/QĐ-UBND ngày 13/9/2019 của UBND huyện Tĩnh Gia (gọi tắt là Quyết định 6176), Quyết định giải quyết khiếu nại số 2614/QĐ-UBND ngày 04/5/2020 của Chủ tịch UBND thị xã Nghi S, tỉnh Thanh Hóa (gọi tắt là Quyết định 2614); Quyết định giải quyết khiếu nại số 2918/QĐ-UBND ngày 24/7/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa (gọi tắt là QĐ 2918); đối với gia đình ông Lê Văn M, là các Quyết định hành chính của cơ quan và người có thẩm quyền quản lý đất đai mà người khởi kiện cho rằng quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm, là đối tượng khởi kiện của vụ án hành chính và còn trong thời hiệu giải quyết là đúng.

Khi giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét về trình tự, thủ tục, thời hiệu và thẩm quyền ban hành các quyết định hành chính và đã xác định các quyết định này đều được ban hành đúng quy định.

[2.2] Xét căn cứ ban hành các quyết định hành chính và nội dung khởi kiện của ông Lê Văn M và yêu cầu của ông Lê Văn K: Thực hiện dự án đường Đông Tây kéo dài - khu kinh tế Nghi S, UBND thị xã Nghi S đã thu hồi 114,9m² đất gia đình ông Lê Văn M đang sử dụng, ông M đề nghị bồi thường cho gia đình ông 114,9m² đất vườn trong cùng thửa có nhà ở được công nhận là đất ở.

- Nguồn gốc thửa đất: Vị trí thửa đất ông M đang khiếu nại có nguồn gốc là của ông Lê Văn K là bố đẻ ông M. Năm 1978 ông Lê Văn K được giao 02 thửa đất cách một con đường ở giữa: Thửa đất phía Tây đường vào làng (thửa 99, tờ bản đồ số 299) ông K làm nhà ở và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 1995; thửa đất phía Đông đường (thửa số 100) ông K làm vườn. Năm 1994, ông Lê Văn K cho ông Lê Văn M làm nhà sang thửa đất phía Đông đường (thửa 100, bản đồ số 299), nhưng chưa làm thủ tục tặng cho theo quy định và chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Hộ ông M đã sử dụng thửa đất vào mục đích làm nhà ở, thời điểm bắt đầu sử dụng vào mục đích kể từ sau ngày 15/10/1993 đến trước ngày 01/7/2004.

- Hồ sơ giấy tờ liên quan đến vị trí đất theo bản đồ đo vẽ theo chỉ thị 299 của phường Xuân Lâm năm 1987, thửa đất hiện nay của gia đình ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại thuộc một phần thửa đất số 100 (thửa đo bao khu dân cư) tờ bản đồ số 4, diện tích 10.485m².

- Theo bản đồ địa chính xã Xuân Lâm năm 1998 hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại và thửa đất số 256, tờ bản đồ số 9, loại đất thổ cư sổ mục kê ghi chủ sử dụng đất là ông Lê Văn K, diện tích 411,0m² gồm 200m² đất ở, 211m² đất vườn.

- Theo bản đồ hiện trạng sử dụng đất xã Xuân Lâm năm 2011 thửa đất hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại là thửa đất số 24, tờ bản đồ số 109, diện tích nguyên thửa 221,4m² loại đất ở nông thôn (ONT), sổ vụ kê ghi chủ sử dụng đất là hộ ông Lê Văn K.

- Theo Trích lục chính lý số 52/TLPPĐ ngày 17/8/2017 của Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất thị xã Nghi S, thửa đất ông Lê Văn M đang sử dụng và khiếu nại thuộc thửa số 41, loại đất ONT Ngày 13/7/1995 UBND thị xã Nghi S cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số G342640 cho ông Lê Văn K tại thửa đất số 99 tờ bản đồ số 4, bản đồ 299 phường Xuân Lâm với diện tích 766m², trong đó đất ở 200m², đất màu 566m². Phần đất tại thửa 100 tờ bản đồ số 4 của gia đình ông K được giao cùng với phần đất tại thửa 99 tờ bản đồ số 4, nhưng khi viết giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã viết thiếu thửa 100, tờ bản đồ số 4 là do sai sót của cán bộ viết giấy chứng nhận sử dụng đất. Thửa 99 và 100 ông K được giao năm 1978, khi giao đất gia đình ông K được giao 2 thửa cách nhau một con đường ở giữa, thửa phía Tây đường vào làng (thửa 99) ông K làm nhà ở, thửa phía Đông (thửa 100) ông K làm vườn. Gia đình ông K sử dụng ổn định cho đến nay.

Năm 1994, ông Lê Văn K cho ông M làm nhà ở ở phía Đông (thửa 100) nhưng chưa làm các thủ tục theo quy định pháp luật, thời điểm bắt đầu từ ngày 15/10/1993 đến trước 1/7/2004. Do vậy xác định thửa đất ông M đang sử dụng là đất vườn không cùng thửa đất với của ông Lê Văn K đã được cấp giấy chứng nhận sử dụng đất.

Tại Quyết định số 146-QĐ UBTG ngày 13/7/1995 của UBND thị xã Nghi S về việc giao ruộng đất ổn định lâu dài và cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Lê Văn M được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với tổng diện tích 2.316m², trong đó có 200m² đất ở tại khu đất trong làng.

Tại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 00897/QSDĐ ngày 13/7/1995 cấp cho gia đình ông K thể hiện không còn diện tích đất ở và vườn tại thửa đất số 99, tờ bản đồ 04 (bản đồ 299), thể hiện: ngày 17/12/2008 gia đình ông Lê Văn K đã cho con gái là Lê Thị Phương 123,5m², trong đó 50m² đất ở, 73,5m² vuông đất vườn; ngày 19/11/2013 gia đình ông K chuyển nhượng cho ông Trần Văn Kiên và bà Lê Thị Hải Ngọc 143,8m² đất ở.

Căn cứ khoản 1 Điều 103 Luật đất đai năm 2013 quy định: “ 1. Đất vườn, ao của hộ gia đình, cá nhân được xác định là đất ở phải trong cùng một thửa đất đang có nhà ở”.

Do đó, Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã xác định: Ngày 13/9/2019 UBND thị xã Nghi Sơn ban hành Quyết định số 6176/QĐ-UBND về việc thu hồi đất hiện hộ ông M đang quản lý, sử dụng tại phường Xuân Lâm thị xã Nghi Sơn để thực hiện sự án đường Đông Tây 1 kéo dài, trong đó thu hồi 114,9m² đất do hộ ông Lê Văn M đang sử dụng và chỉ bồi thường cho gia đình ông là đất trồng cây lâu năm, không cùng thửa với đất ở của ông K là đúng quy định pháp luật vì đất đó vẫn đứng tên ông Lê Văn K là chủ sử dụng đất như đã phân tích trên và đã không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn M hủy các Quyết định thu hồi số 6176 của UBND huyện Tĩnh Gia, Quyết định số 2614; Quyết định số 2918 của Chủ tịch UBND huyện Tĩnh Gia và Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa. Do đó, ông M yêu cầu công nhận quyền sử dụng thửa số 24 tờ bản đồ 109 bản đồ 2011 diện tích 211,4m² là đất ở của hộ ông Lê Văn K; yêu cầu UBND thị xã Nghi Sơn lập phương án bồi thường 114,9m² đất ở khi Nhà nước thu hồi là đúng.

Nay không có tài liệu, chứng cứ gì khác nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K.

[5] Về án phí: Ông K và ông M đều là người trên 60 tuổi và có đơn xin miễn án phí nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ khoản 1 Điều 234; khoản 1 Điều 241 Luật tổ tụng hành chính; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng cáo của ông Lê Văn M; Không chấp nhận kháng cáo của ông Lê Văn K; Giữ nguyên Bản án hành chính sơ thẩm số 06/2021/HC-ST ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

3. Về án phí: Ông Lê Văn M, ông Lê Văn K không phải nộp án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Cục THADS tỉnh Thanh Hóa;
- Các đương sự (theo đ/c);
- Lưu HS, PHCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Vũ Đông